

Số: 29b/QĐ-THPTHY

TP.Hung Yên, ngày 29 tháng 3 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Quy chế xếp học sinh lớp 10 theo nhóm môn học Năm học 2022-2023

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT HƯNG YÊN

Căn cứ vào Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học được ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT;

Căn cứ thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 03/3/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc giao chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 năm học 2022 – 2023 cho các trường THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học trên địa bàn tỉnh Hưng Yên và chỉ tiêu tuyển sinh lớp 6 trường THCS và THPT Hoàng Hoa Thám;

Căn cứ công văn số 370/SGDDĐT- GDTrH-GDTX ngày 09 tháng 03 năm 2022 của Sở Giáo dục và đào tạo Hưng Yên v/v xây dựng phương án tổ chức dạy học lớp 10 năm học 2022-2023;

Căn cứ vào thực tế đội ngũ cán bộ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị của nhà trường;  
Xét đề nghị của Ban chuyên môn trường THPT Hưng Yên

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành Quy chế xếp học sinh lớp 10 theo nhóm môn học năm học 2022-2023.

**Điều 2.** Quy chế xếp học sinh lớp 10 theo nhóm môn học năm học 2022-2023 gồm 02 phần với 05 điều được triển khai trong năm học 2022-2023.

**Điều 3.** Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Sở GD-ĐT Hưng Yên (đề b/c);
- Như Điều 3;
- Website trường;
- Lưu: VT.

#### HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

**Đỗ Thị Giang**

# QUY CHẾ XẾP HỌC SINH LỚP 10 THEO NHÓM MÔN HỌC NĂM HỌC 2022-2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số 29b/QĐ-THPTHY, 29/03/2022  
của Hiệu trưởng trường THPT Hưng Yên)

## PHẦN I

### PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN NHÓM MÔN HỌC CHO HỌC SINH

#### Điều 1. Số lớp 10 và số học sinh được giao

- Số lớp: 12 lớp.
- Số học sinh: 516 học sinh.

#### Điều 2. Phương án phân lớp và tổ chức dạy học.

- Các môn học bắt buộc: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh.
- Các hoạt động giáo dục bắt buộc: Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương.
- Mô hình các nhóm lớp dựa theo các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập lựa chọn và định hướng thi Đại học của trường THPT Hưng Yên như sau:

Nhóm lớp	Lớp	Môn học lựa chọn	Cụm chuyên đề học tập lựa chọn	Định hướng thi Đại học
I	10A1, 10A2, 10A3	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Địa lý, Công nghệ.	Toán, Vật lý, Hóa học.	Định hướng Bồi dưỡng nâng cao tổ hợp Toán, Vật lý, Hóa học để xét tuyển Đại học <b>(Thi Đại học Khối A00)</b> .
II	10A4	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Tin học.	Toán, Hóa học, Sinh học.	Định hướng Bồi dưỡng tổ hợp Toán, Hóa học, Sinh học để xét tuyển Đại học <b>(Thi Đại học Khối B00)</b> .
III	10A5, 10A6	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Tin học.	Toán, Vật lý, Hóa học.	Định hướng Bồi dưỡng tổ hợp Toán, Vật lý, Tiếng Anh để xét tuyển Đại học <b>(Thi Đại học Khối A01)</b> .
IV	10D1, 10D2	Lịch sử, Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lý, Công nghệ.	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý.	Định hướng Bồi dưỡng tổ hợp Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý để xét tuyển Đại học <b>(Thi Đại học Khối C00)</b> .

V	<b>10D3, 10D4</b>	Lịch sử, Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Hóa học, Công nghệ.	Toán, Ngữ văn, Địa lý.	Định hướng Bồi dưỡng tổ hợp Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh để xét tuyển Đại học <b>(Thi Đại học Khối D01)</b> .
VI	<b>10D5, 10D6</b>	Lịch sử, Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Sinh học, Công nghệ.	Ngữ văn, Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật.	Định hướng Bồi dưỡng tổ hợp Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh để xét tuyển Đại học <b>(Thi Đại học Khối D01)</b> .

## PHẦN II QUY ĐỊNH XẾP LỚP

### Điều 3. Đăng ký nguyện vọng

- Mỗi học sinh sau khi trúng tuyển vào trường THPT Hưng Yên sẽ vào Cổng thông tin điện tử của nhà trường (tại địa chỉ: <http://c3hungyen.hungyen.edu.vn>) để tải mẫu Phiếu đăng ký nguyện vọng học nhóm lớp 10. Trong Phiếu đăng ký nguyện vọng học nhóm lớp 10, ngoài các thông tin cơ bản của học sinh, còn cần phải ghi rõ (theo mẫu) điểm trung bình các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh trong năm học lớp 9; ghi rõ điểm thi các môn trong kỳ thi Tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2022-2023; ghi rõ các giải trong kỳ thi Học sinh giỏi lớp 9 các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh cấp huyện/thị xã/thành phố, cấp tỉnh.

- Mỗi học sinh đăng ký 6 nguyện vọng học nhóm lớp (I, II, III, IV, V, VI) theo thứ tự giảm dần sở thích, năng lực của mình.

- Căn cứ vào **điểm tiêu chuẩn** theo nhóm lớp, nhà trường sẽ xét theo thứ tự nguyện vọng học của từng học sinh từ trên xuống dưới (hết nguyện vọng 1 sẽ đến nguyện vọng 2, hết nguyện vọng 2 sẽ đến nguyện vọng 3, .... cho đến nguyện vọng cuối cùng của học sinh).

### Điều 4. Tiêu chuẩn xếp lớp

Nhóm lớp	Lớp	Điểm tiêu chuẩn	Căn cứ điểm khuyến khích
I	<b>10A1, 10A2, 10A3</b>	2 x (Điểm thi Toán) + Điểm TBM Toán + Điểm TBM Vật lý + Điểm TBM Hóa học + Điểm	- Học sinh đạt giải cá nhân trong kỳ thi chọn học sinh giỏi THCS cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện/thị xã/thành phố môn Toán, Vật lý, Hóa học năm học 2020-2021; 2021-2022. - Học sinh đạt giải cuộc thi Nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện/thị xã/thành phố; cuộc thi Sáng tạo

		Khuyến khích (nếu có).	khoa học kỹ thuật, Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp quốc gia, cấp tỉnh lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật năm học 2020-2021; 2021-2022.
<b>II</b>	<b>10A4</b>	2 x (Điểm thi Toán) + Điểm TBM Toán + Điểm TBM Sinh học + Điểm TBM Hóa học + Điểm Khuyến khích (nếu có)	- Học sinh đạt giải cá nhân trong kỳ thi chọn học sinh giỏi THCS cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện/thị xã/thành phố môn Toán, Sinh học, Hóa học, Tin học năm học 2020-2021; 2021-2022. - Học sinh đạt giải cuộc thi Nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện/thị xã/thành phố; cuộc thi Sáng tạo khoa học kỹ thuật, Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp quốc gia, cấp tỉnh lĩnh vực khoa học tự nhiên, môi trường năm học 2020-2021; 2021-2022. Đạt giải trong cuộc thi Tin học trẻ tỉnh Hưng Yên năm học 2020-2021; 2021-2022.
<b>III</b>	<b>10A5, 10A6</b>	2 x (Điểm thi Toán) + Điểm TBM Toán + Điểm TBM Vật lý + Điểm TBM Tiếng Anh + Điểm Khuyến khích (nếu có)	- Học sinh đạt giải cá nhân trong kỳ thi chọn học sinh giỏi THCS cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện/thị xã/thành phố môn Toán, Vật lý, Tiếng Anh, Tin học năm học 2020-2021; 2021-2022. - Học sinh đạt giải cuộc thi Nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện/thị xã/thành phố; cuộc thi Sáng tạo khoa học kỹ thuật, Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp quốc gia, cấp tỉnh lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật năm học 2020-2021; 2021-2022. Đạt giải trong cuộc thi Tin học trẻ tỉnh Hưng Yên năm học 2020-2021; 2021-2022.
<b>IV</b>	<b>10D1, 10D2</b>	2 x (Điểm thi Ngữ văn) + Điểm TBM Ngữ văn + Điểm TBM Lịch sử +	- Học sinh đạt giải cá nhân trong kỳ thi chọn học sinh giỏi THCS cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện/thị xã/thành phố môn Ngữ Văn, Lịch sử, Địa lý.

		Điểm TBM Địa lý + Điểm Khuyến khích (nếu có)	- Học sinh đạt giải cuộc thi Nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp Huyện/thị xã/thành phố; cuộc thi Sáng tạo khoa học kỹ thuật, Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp quốc gia, cấp tỉnh lĩnh vực khoa học xã hội, khoa học hành vi năm học 2020-2021; 2021-2022.
V	10D3, 10D4	2 x (Điểm thi Ngữ văn) + Điểm TBM Ngữ văn + 2x (Điểm thi Toán) + Điểm TBM Toán + Điểm TBM Tiếng Anh + Điểm Khuyến khích (nếu có).	- Học sinh đạt giải cá nhân trong kỳ thi chọn học sinh giỏi THCS cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện/thị xã/thành phố môn Ngữ Văn, Toán, Tiếng Anh năm học 2020-2021; 2021-2022. - Học sinh đạt giải cuộc thi Nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện/thị xã/thành phố; cuộc thi Sáng tạo khoa học kỹ thuật, Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp quốc gia, cấp tỉnh lĩnh vực khoa học xã hội, khoa học hành vi năm học 2020-2021; 2021-2022.
VI	10D5, 10D6	2 x (Điểm thi Ngữ văn) + Điểm TBM Ngữ văn + 2x (Điểm thi Toán) + Điểm TBM Toán + Điểm TBM Tiếng Anh + Điểm Khuyến khích (nếu có).	- Học sinh đạt giải cá nhân trong kỳ thi chọn học sinh giỏi THCS cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện/thị xã/thành phố môn Ngữ Văn, Toán, Tiếng Anh năm học 2020-2021; 2021-2022. - Học sinh đạt giải cuộc thi Nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp tỉnh, cấp huyện/thị xã/thành phố; cuộc thi Sáng tạo khoa học kỹ thuật, Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp quốc gia, cấp tỉnh lĩnh vực khoa học xã hội, khoa học hành vi năm học 2020-2021; 2021-2022.

**Lưu ý:**

- **Điểm thi Toán** là điểm bài thi môn Toán trong kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT tỉnh Hưng Yên năm học 2022-2023 (tương tự với Điểm thi Ngữ Văn).

- **Điểm TBM Toán:** là điểm trung bình cả năm môn Toán năm học lớp 9 (tương tự với các môn học khác).

- **Điểm Khuyến khích:** Cách thức tính điểm Khuyến khích như sau (*Học sinh có nhiều loại giải thì chọn một giải có điểm Khuyến khích cao nhất*).

+ Đối với học sinh đạt giải các môn văn hóa trong kỳ thi chọn học sinh giỏi THCS cấp Quốc gia: Giải Nhất: 10.0 điểm; Giải Nhì: 9.0 điểm; Giải Ba: 9.0 điểm; Giải Khuyến khích: 8.0 điểm.

+ Đối với học sinh đạt giải các môn văn hóa trong kỳ thi chọn học sinh giỏi THCS cấp tỉnh: Giải Nhất: 7.0 điểm; Giải Nhì: 6.0 điểm; Giải Ba: 5.0 điểm; Giải Khuyến khích: 4.0 điểm.

+ Đối với học sinh đạt giải các môn văn hóa trong kỳ thi chọn học sinh giỏi THCS cấp huyện/thị xã/thành phố: Giải Nhất: 4.0 điểm; Giải Nhì: 3.0 điểm; Giải Ba: 2.0 điểm; Giải Khuyến khích: 1.0 điểm.

+ Đạt giải cuộc thi Nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp quốc gia, Sáng tạo khoa học kỹ thuật, Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp quốc gia, Giải nhất: 7.0 điểm; Giải nhì: 6.5 điểm; Giải ba: 6.0 điểm; Giải tư/ Khuyến khích: 5.5 điểm.

+ Đạt giải cuộc thi Nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp tỉnh, Sáng tạo khoa học kỹ thuật, Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp tỉnh, Cuộc thi Tin học trẻ tỉnh Hưng Yên: Giải nhất: 5.0 điểm; Giải nhì: 4.5 điểm; Giải ba: 4.0 điểm; Giải tư/ Khuyến khích: 3.0 điểm.

+ Đạt giải cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp huyện/thị xã/thành phố: Giải nhất: 3.0 điểm; Giải nhì: 2.5 điểm; Giải ba: 2.0 điểm; Giải tư/ Khuyến khích: 1.0 điểm.

### **Điều 5. Hồ sơ nhập học**

- Giấy chứng nhận kết quả thi (hoặc thông báo điểm thi) tuyển sinh lớp 10 THPT tỉnh Hưng Yên năm học 2022-2023.

- Học bạ THCS (bản chính, để kiểm tra).

- Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời hoặc Bằng tốt nghiệp THCS (bản sao có công chứng hoặc chứng thực).

- Phiếu đăng ký nguyện vọng học nhóm lớp 10 (theo mẫu của nhà trường).

- Giấy chứng nhận đạt giải học sinh giỏi, đạt giải trong các cuộc thi (bản sao công chứng hoặc chứng thực).

---